

NHỮNG NGHI LỄ NÔNG NGHIỆP CỦA NGƯỜI CƠ-HO SRÊ Ở HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

VÕ TẤN TÚ

1. Đặt vấn đề

Theo số liệu thống kê của Phòng Thông tin tổng hợp huyện Di Linh, Lâm Đồng năm 2009, toàn huyện có 37.913 hộ gia đình, gồm 160.000 nhân khẩu. Riêng tộc người Cơ-ho Srê có 7.343 hộ gia đình với tổng dân số là 31.279 người, sống tập trung ở các xã Đinh Trang Hòa, Gung Ré, Bảo Thuận, Liên Đầm và Tân Châu.

Cơ-ho Srê là một nhóm của tộc người Cơ-ho có nền văn hóa lâu đời mang nhiều nét đặc trưng riêng. Đây cũng là nhóm được các nhà khoa học cho rằng có kỹ thuật trồng lúa nước phát triển cao nhất so với các nhóm khác. Người Cơ-ho Srê lấy nghề trồng lúa nước làm ngành kinh tế chính, nên nghi lễ nông nghiệp là một trong những nghi lễ quan trọng trong đời sống của họ. Do nhiều nguyên nhân như: chiến tranh, cộng cư, sự xâm nhập của các tôn giáo, giao lưu tiếp xúc văn hóa với các tộc người khác..., nghi lễ nói chung, nghi lễ trong nông nghiệp nói riêng có nhiều biến đổi.

Nghiên cứu nghi lễ nông nghiệp của người Cơ-ho Srê nhằm mục đích góp phần bảo lưu những giá trị văn hóa truyền thống tộc người, làm cơ sở khoa học cho việc hoạch định các chính sách xã hội, xây dựng nếp sống văn hóa, nông thôn mới ở vùng các tộc người thiểu số nói chung, người Cơ-ho Srê nói riêng.

2. Những nghi lễ nông nghiệp truyền thống

Người Cơ-ho Srê quan niệm tất cả các hiện tượng tự nhiên (mây, mưa, sấm, chớp...), các sự vật xung quanh (cỏ, cây, hoa, lá, sông, núi, suối, ao, hồ...), thậm chí đến ngay cả những đồ vật trong nhà (chiêng, ché, chén, nôi, niêu...) đều có sự trú ngụ của một lực lượng siêu nhiên. Đây là tín ngưỡng sơ khai nhất, không chỉ có ở người Cơ-ho Srê mà còn phổ biến ở nhiều tộc người khác trên thế giới, được các nhà khoa học gọi là *vật linh giáo*, dựa trên quan niệm “vạn vật hữu linh”, tức là không có gì trong thế giới tự nhiên là vô tri vô giác mà các sự vật, hiện tượng đều có linh hồn.

Giống như các dân tộc ở Trường Sơn - Tây Nguyên, người Cơ-ho Srê cũng tự tạo cho mình hình thức tín ngưỡng đa thần, tôn thờ nhiều *yang* (thần). Nguồn gốc hình thành hình thức tín ngưỡng này là do nhận thức của con người còn thấp, có cuộc sống phụ thuộc nhiều vào tự nhiên, nghèo đói, bệnh tật thường xuyên... nên cần đến sự phù trợ của nhiều thần thánh. Theo quan niệm của người Cơ-ho Srê, họ có được cuộc sống yên ổn, mùa màng bội thu, bon làng đoàn kết, gia đình êm ấm... là nhờ các *yang* phù hộ, nên họ phải biết nhớ và tạ ơn các *yang*. Nếu

trong bon có kẻ trộm cắp, loạn luân... làm các *yang* phạt ý thì sẽ bị *yang* phạt như: gây hạn hán, mưa nhiều, mùa màng không bội thu... và phải tiến hành cúng tế tạ lỗi, mong các *yang* tha thứ.

Người Cơ-ho Srê tập trung thờ cúng các thần: *yang Koi* (thần lúa), *yang Đa* (thần Nước), *yang Pnom* (thần Núi), *yang Chi* (thần Cây), *yang Ủ Tiah* (thần Đất đai), *yang Mắt Tư ngai* (thần Mặt trời), *yang Pit* (thần Sấm), *yang Miu* (thần Mưa)... Đây là những *yang* liên quan đến nông nghiệp lúa nước, bởi đây là ngành kinh tế đóng vai trò chủ đạo trong suốt chiều dài lịch sử tộc người. Họ tin rằng sau mỗi lần cúng, dâng lễ vật hiến sinh sẽ được các *yang* phù hộ, che chở cho họ có được mùa màng bội thu, còn nếu chẳng may do thiên tai hoặc sâu bệnh, người Cơ-ho Srê cũng không hề trách móc thần linh; ngược lại, họ quan niệm, do mình ăn ở không tốt nên bị các *yang* phạt, quở trách. Vì thế, gắn với chu kỳ sinh trưởng của cây lúa, người Cơ-ho Srê thường tổ chức nhiều lễ cúng khác nhau cho từng thời kỳ, từ lúc gieo giống đến thu hoạch về kho cất giữ.

2.1. Lễ gieo giống (Nhô sih srê)

Nghi lễ đầu tiên mở đầu cho chu kỳ canh tác lúa nước của người Cơ-ho Srê ở huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng là *Nhô sih srê*, lễ diễn ra vào khoảng tháng 6, tháng 7 hàng năm (tùy theo năm có nước sớm hay muộn). Lễ này được thực hiện ngay tại ruộng.

Để thực hiện nghi lễ, chủ nhà đổ lúa đã được ủ lên mầm ra một tấm cót (*gol tông*), cắm một cây nêu ở giữa ruộng, bày một ché rượu cần, một con gà và khăn xin thần linh: “*O yang! Do añ sih srê thõ lõ thong bong*

kuang, trơ băng jrô, botô huềng, sih tềng ù mbè, è ropu, bãn ai miu ã, ã xa...” (Tạm dịch: “Hỡi thần linh! Hôm nay tôi gieo sạ lúa trên mặt đất, mảnh ruộng to nhỏ, trên đất nhuyển màu mỡ, cầu xin đừng trút mưa to, nước ngập, hạt giống bị hỏng...”)¹. Khi chủ nhà dứt lời khăn, lấy hạt giống trộn với máu gà và thân, lá khoai môn cắt nhỏ mang đi gieo vì người Cơ-ho Srê tin rằng, khi trộn hạt giống với thân và lá khoai môn được cắt nhỏ thì chim, chuột sẽ không dám đến ăn hạt giống do sợ thân và lá khoai môn sẽ làm nó bị ngứa cổ. Ngoài ra, họ cũng tin rằng, lá khoai môn không thấm nước sẽ che chở hạt giống nếu rủi ro gặp trời mưa sau khi gieo.

Khi công việc sạ lúa xong, mọi người tắm rửa sạch sẽ và cùng nhau đi về nhà chủ ruộng cùng uống rượu, ăn thịt gà, đánh chiêng ba, chiêng đôi đến tận đêm khuya, ăn mừng việc sạ lúa đã hoàn thành.

2.2. Lễ rửa chân trâu (Nhô rào jong ropu)

Nhô rào jong ropu được tiến hành sau thời điểm gieo sạ khoảng một tháng nhằm mục đích rửa hết tất cả mọi mệt mỏi, khổ cực của con trâu trong thời gian cày bừa, cầu mong thần linh phù hộ cho con trâu được khỏe mạnh, mập mạp, cho nó “ăn cỏ ngon miệng, ăn tranh được mềm mại” và sinh sản nhiều.

Lễ này do từng gia đình cúng riêng tại nhà vào buổi tối. Chủ nhà dựng cây nêu ở cạnh cửa chuồng trâu, trồng cây khoai môn, cây nghệ, cỏ mọc ở nơi sinh lầy và lá cỏ nha bông (*ñha mông*) ở xung quanh chuồng trâu. Chiều tối, người chủ nhà khăn vái ở chuồng

¹ Phỏng vấn ông K’B., 65 tuổi, ngày 06/8/2013, thôn Ka Ming, xã Gung Ré, Di Linh.

trâu, cắt tiết gà ngay tại đó, lấy máu đổ vào cái ang đồng (*bơ lơ*) và đem để ở cửa chuồng trâu, vì máu gà tượng trưng cho thuốc chữa bệnh khi trâu ốm đau. Tiếp đó là nghi thức *tong bôp* được thực hiện trong nhà. Khi khẩn vái, tất cả lửa trong nhà phải được dập tắt để ma quỷ khỏi nghe thấy mà ám hại, gieo rắc cho con trâu mầm dịch bệnh, đau ốm, chết chóc... Bên cạnh chén rượu cần, chủ nhà đã đặt sẵn một cái *bơ lơ* ngâm nước lã, rượu cần và lưỡi cày để mỗi thành viên trong gia đình dùng nước này xoa lên ngực mình 7 lần với ngụ ý là mọi người đã trải qua một mùa cày bừa rất vất vả thì không nên lãng phí lúa gạo, đừng ăn nhiều như lưỡi cày ăn đất. Sáng sớm hôm sau, một thành viên trong gia đình dậy sớm đến chuồng trâu cho trâu uống rượu cần và lấy bã rượu vãi lên lưng trâu trong chuồng trước khi dẫn đi chăn thả. Trong cả ngày hôm đó, những người đi chăn không được đánh đập hay chửi mắng con trâu mà phải ân cần chăm sóc và yêu thương nó.

2.3. Lễ uống kiêng cũ hay lễ cúng đình (*Nhô wèr*)

Nhô wèr là cách gọi của người Cơ-ho Srê làm ruộng nước, còn các nhóm Cơ-ho khác làm lúa rẫy cũng có nghi lễ này nhưng có tên gọi khác: *Nhô nhai poh* hoặc *Nhôsa ka ding*, có nghĩa là nghi lễ tế thần cầu mùa hoặc nghi lễ cúng dưỡng lúa. Đây là nghi lễ lớn mang tính tập thể vì cả bon cùng tham gia. Vật tế lễ thường là trâu hoặc dê tùy theo sự đóng góp của bon làng.

Từ “*Wèr*” theo tiếng Cơ-ho Srê có nghĩa là kiêng ky. Trong suốt mùa lúa, có rất nhiều điều phải kiêng ky liên quan đến cây lúa và hạt lúa. Người Cơ-ho Srê quan niệm

rằng, “coi thường lúa là qua mặt thần linh” (*lèt mơ Yàng, mbràng mơ kôi*). Chính vì vậy, mọi động tác có động chạm đến lúa đều phải nhẹ nhàng, cẩn trọng, không được để lúa rơi vãi, lễ này cũng là dịp nhắc nhở mọi thành viên trong cộng đồng những kiêng kỵ có liên quan đến thần lúa.

Theo lời kể của già làng K’T., sinh năm 1950, thôn 1, xã Liên Đàm, huyện Di Linh, đã là *Hiu wèr*, tức là kiêng ky: “*Anh mà làm cái lễ đó thì anh phải kiêng cũ, ví như anh vi phạm luật hôn nhân gia đình - tức là trai gái quan hệ bừa bãi thì anh sẽ không được tham gia lễ hội, bởi anh không thể nào làm đơ bản cái chôn đó được. Trong gia đình có người chết đột xuất như chết vì tai nạn hay bị sẩy thai chẳng hạn, anh cũng không được tham gia lễ. Khi làm lúa nước, nương rẫy thì tôi phải “wèr” (kiêng ky)*².

Nhô wèr thường được tổ chức vào khoảng tháng 9 trong năm, khi khắp cánh đồng, lúa đã lên xanh tốt, gần vượt chiều cao của bờ ruộng. Địa điểm tổ chức thường là dưới chân một ngọn đồi trước hoặc sau bon, hoặc một số bon tổ chức theo dòng họ tại giếng nước dùng chung của họ mình. Đây là nghi lễ quan trọng trong chu kỳ canh tác lúa nước của người Cơ-ho Srê, mang tính chất tập thể, là dịp để cả làng tạ ơn *Yang N’du* (thần đã tạo ra giống lúa và dạy con người làm lúa nước) đã cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt.

Để tổ chức *Nhô wèr*, mỗi dòng họ chọn một khoảng đất trống được gọi đất thần (*tiah yàng, ù yàng, anih yàng*); trên đó, họ làm một nhà nhỏ hoặc cái chòi để dành cho các thần gọi là *hiu wèr* hoặc *hiu yàng* (tức là nhà

² Phỏng vấn ngày 18/6/2014.

kiêng cử hoặc nhà thần). Mỗi năm nghi lễ này được tổ chức một lần, nên ngôi nhà này chỉ sử dụng để cúng tế một lần trong năm. Thời gian khác, ngôi nhà có thể được dùng làm nơi nghỉ ngơi của dân làng khi đi làm đồng hoặc đi xa về. Ngôi nhà là nơi đặt các lễ vật cúng thần của mỗi gia đình trong dòng tộc, ngoài ra, ngôi nhà này cũng là nơi để các cụ già trong dòng tộc bàn chuyện, tiếp khách và tập trung các đồ lễ có liên quan.

Trước lễ một tháng, tại chỗ cử hành lễ, những người đã được phân công tiến hành tìm kiếm những vật liệu cần thiết để sửa sang nhà cửa, dọn dẹp đường đi cho quang đãng, sạch sẽ; làm và trang trí các loại cây nêu cúng; làm lều riêng cho thần lúa; làm giàn cột trâu tế và rất nhiều những công việc có liên quan khác.

Trước một ngày diễn ra lễ chính, người Cơ-ho Srê thực hiện nghi thức cột trâu vào giàn cúng gọi là *kham ropu*. Tùy vào dòng họ giàu hay nghèo mà có thể cúng một hoặc nhiều trâu. Suốt đêm hôm đó, trai tráng trong làng đốt lửa thức canh trâu, nhiều nam, nữ thanh thiếu niên cùng tới để tập đánh chiêng, đánh trống, thổi kèn, sáo và uống rượu cần, việc làm này mang nhiều ý nghĩa, trong đó quan trọng nhất là phòng ngừa các loại thú dữ tới quật chết trâu rồi lôi đi ăn thịt, gây phiền hà và bất ổn cho ngày lễ.

Đến ngày chính lễ, sau khi giết một con gà nhỏ để cúng, người chủ lễ đứng ra cầu khẩn thần, lời khẩn có hai nội dung chính: cầu cho lúa được tươi tốt, sai hoa nặng trái; cầu cho dân làng được bình an, khỏe mạnh, con đàn cháu đống. Cuối cùng, không bao giờ quên mời thần về nhận các lễ vật cúng và chung vui cùng dân làng, dứt lời

cầu khẩn là nghi thức đâm trâu. Sau khi bị đâm, trâu ngã xuống, máu phun ra, vị chủ sự lấy máu này làm các nghi thức như thói quen, những người khác cùng lần lượt tới lấy máu trâu cho vào các ống tre, trong đó đã có sẵn một chút hèm rượu, họ dùng một vài cọng cỏ tranh tươi quăn thành bụi nhùi thấm máu trâu. Sau đó, họ tản đi khắp nơi, cắm những cọng cỏ tranh vào các phần đất rẫy, ruộng, vườn của mỗi gia đình, việc làm này có ý cầu xin cho lúa và các loại hoa màu sinh trưởng, tươi tốt như cỏ tranh. Thịt con trâu bị giết được xé ra, những phần ngon được đặt lên giàn tế cúng thần linh trước, những phần khác được xào nấu chuẩn bị cho bữa ăn chung.

2.4. Lễ cúng lúa trở bông (Nhô kèp)

Lễ này được tiến hành vào thời điểm lúa đã trở bông, *Nhô kèp* còn gọi là *Nhô sikh dà pòr* (lễ rải cháo, nước lã và máu gà) nhằm cầu xin thần cho lúa trở được nhiều bông, nhiều hạt và không bị chim chuột, thú rừng phá hoại. Các gia đình thực hiện lễ này riêng tại ruộng của mình, thường vào ngày trăng tròn để cầu mong cho mùa màng và đời sống đầy đặn, tròn trịa như trăng rằm. Chủ nhà dựng tại nơi làm lễ một cây nêu nhỏ, sau đó cất tiết gà, lấy máu đổ vào cái *bơ lơ* trong đó đựng nước lã và cơm, tượng trưng cho cháo tiết gà nuôi dưỡng lúa, để lúa chắc hạt, chín sớm. Trước khi kết thúc, chủ ruộng dùng tay rải cháo tiết gà khắp ruộng lúa của mình.

2.5. Lễ cúng lúa chín (Nhô tốt đồng, yòng klàng)

Khi lúa chín vàng, người Cơ-ho Srê tổ chức *Nhô tốt đồng, yòng klàng*. Chủ ruộng dựng tại ruộng lúa của mình một cây nêu hoặc cây đồng cao hơn 10m, bên cạnh đó,

dựng một cái chòi cho Yang N’du gọi là Hiu N’du. Chủ ruộng đứng trước cây nêu khấn, đại ý: cầu xin các thần đừng cho thú rừng, chim chuột... mang hạt thóc đi. Trên cây nêu treo hình nộm một con ó được đan bằng lồ ô, đan cái lò nhỏ bằng tre tượng trưng, bên trong đựng cục đất (có ý nghĩa mong bông lúa cũng phải nhiều như cát, nặng như cục đất). Trong Hiu N’du có bày ít com, xôi, chuối, trứng gà, rượu, thịt gà... Theo người Cơ-ho Srê, làm như vậy để các thần linh biết đường về ăn uống với mình. Vào dịp lễ này, người ta cắm ở hai đầu ruộng một con ó nhỏ đan bằng tre hoặc lồ ô, cột chung với một cái mõ làm bằng tre, một chiếc chiếu và cái “bu lơ” nhỏ có đặt com nếp bên trong để cho Yang N’du ăn và ngủ canh lúa cho người. Con ó và cái mõ khi bị gió thổi phát ra tiếng kêu làm cho chim chuột sợ không dám đến phá hoại ruộng lúa.

2.6. Lễ gặt lúa (Nhô tơ wès kòi)

Khi lúa đã chín rộ, chủ ruộng xả hết nước để cho mặt ruộng được khô ráo nhằm dễ gặt lúa và họ tiến hành lễ cúng gặt lúa. Chủ ruộng chọn những cây lúa có bông dài, hạt đều, cắt một nắm, lấy lá cây bọc và bó lại gọi là “kòi kuat”. Họ cắt tiết gà, bôi máu gà lên bó lúa, lấy lông cánh gà và bã rượu đặt lên bó lúa và khấn cầu: trước đây cầu xin thần linh cho lúa tốt tươi, cây vững, hạt chắc, nay lúa đã chín và cắt chất đóng, xin thần đừng cho mưa làm hỏng hạt lúa, dứt lời, tất cả mọi người xuống ruộng gặt lúa. Gặt hết rồi gom lại thành đống, 20 ngày sau làm hàng rào hình tròn cạnh đống lúa và lùa đàn trâu vào dẫm để hạt lúa rời ra, gom rơm một bên, hạt lúa giữ lại chờ đến ngày giê, quạt sạch lúa lép và rơm gẫy nát.

2.7. Lễ giê lúa (Nhô tâm por kòi)

Trước khi đem lúa ra giê, người ta bày lên đống lúa những đồ cúng gồm: ché rượu cần, chén nước lã, chén com, chén xôi, quả trứng, nải chuối, lợn đã được thui nguyên con, gà nướng nguyên con, chén lòng gà, lòng lợn, cái *kro nê* dùng xóc xối lúa cho trâu đập, cây chổi quét, sau khi cúng xong, họ bắt đầu đem lúa ra giê. Lúc mang lúa về kho, chủ gia đình là người mang gùi lúa đầu tiên và gùi lúa cuối cùng. Trước khi về, chủ nhà khấn gọi tất cả các hạt lúa còn sót lại trong ruộng hãy tự đi về trong kho (*đam*).

2.8. Lễ đập nắp bồ thóc lại (Nhô lir bong)

Nhô lir bong là lễ hội cuối cùng trong một chu kỳ canh tác cây lúa nước của người Cơ-ho Srê ở Di Linh. Lễ hội thường diễn ra khoảng tháng 3 đến tháng 4 dương lịch hàng năm khi công việc ruộng nương đã hoàn tất, lúa ngoài ruộng đã nằm gọn trong kho lúa và các ché rượu cần đã tới ngày uống được. Theo tiếng Cơ-ho Srê, *Nhô lir bong* có nghĩa là uống mừng đập nắp bồ thóc lại.

Với mục đích tạ ơn các thần đã ban cho dân làng, gia đình cuộc sống ấm no, hạnh phúc, mưa thuận gió hòa: Thần đất đã ban cho hạt lúa, ngô xanh tươi; Thần núi rừng đã làm cho cây cối đâm chồi, nảy lộc; Thần nước ban cho ruộng đồng lên lán nước, đem lại sức khỏe cho con người, súc vật... Lễ hội được tổ chức tại gia đình hay dòng họ. Thời gian không định kỳ, tùy theo điều kiện của những gia đình tổ chức lễ. Có khi một gia đình cả đời mới tổ chức một lần hay chẳng có lần nào cả, vì nghèo; ngược lại, những gia đình giàu có thì tổ chức lễ nhiều lần, thay vì cúng một, hai trâu, cũng có gia đình cúng cả ba trâu một lúc và vài

năm tế lễ một lần. Người Co-ho Srê có câu: “*Sa sur pas he, sa be pas Yang, sa ropu pas bon*” (Tạm dịch: “Ăn lợn chỉ no, chỉ biểu hiện sự giàu có trong một phạm vi gia đình của ta thôi, ăn dê là chỉ thờ cúng riêng thần nhà cửa, ăn trâu mới thật là cả làng cùng ăn”)³.

Có nhiều lý do để tổ chức lễ. Những gia đình có nhiều lúa và trâu được coi là giàu có thời xưa, họ muốn làm lễ tạ thần, hay cũng có khi do muốn phô trương thanh thế của gia đình mình, nên đứng ra làm lễ và mời tất cả bà con xa gần cũng như tất cả dân làng tham dự. Cũng có khi là muốn tạ thần linh vì tai qua nạn khỏi, thường là do muốn giữ lời hứa với thần linh về việc gì đó mà người ta tin rằng đã có sự giúp đỡ của các thần. Theo lời kể của Linh mục K’B. (người Srê) ở nhà thờ Tam Bô, Di Linh, lúc còn nhỏ, ông bị bệnh nặng, cha mẹ ông hứa với thần rằng, nếu ông khỏi thì cha mẹ ông sẽ tế trâu cho thần và khi ông khỏi bệnh, cha mẹ ông đã cúng một con trâu để tạ ơn thần.

Nhô lir bong được chủ gia đình, dòng họ quyết định thời gian, các bước chuẩn bị cho lễ rất chu đáo, theo một trình tự nghiêm ngặt và có nhiều lễ cúng diễn ra trong nhiều ngày.

Đầu tiên, gia chủ đi mời vài đôi trai gái chưa lập gia đình tới nhà mình để nhờ giúp lo mọi việc, các chàng trai lo việc trang trí nhà cửa, làm cây nêu, các cô gái đi lấy củi rừng về chất gọn trong gầm nhà sàn, mọi sự phải tươm tất đâu ra đó trước ngày lễ, sau đó, phải tính toán đầy đủ mọi sự cần thiết cho dịp lễ và trao lại cho các người giúp việc nắm giữ và lo liệu, kể cả chọn lựa số trâu phải giết cúng, tiếp đến, là đi mời các già

làng, trưởng họ của gia đình tới bàn bạc, xin trợ giúp mọi việc. Chủ nhà tính ngày cho dịp này là *kot năng, kòp năng, tặc năng*, có nghĩa là định đêm, đếm đêm và dứt đêm. Họ chuốt nhiều sợi dây mây dài bằng nhau, trên đó khắc và bẻ gập từng đoạn dài chừng một đốt ngón tay, bao nhiêu khắc là bấy nhiêu đêm ngày. Cứ sau một đêm là bẻ vút đi một khúc, khắc chót bẻ đi là sáng hôm sau đúng chính là ngày lễ, sợi dây này cũng được trao cho các người phụ việc để đếm ngày và chuẩn bị mọi việc cho đúng hẹn, riêng gia chủ cũng mang dây này để đi mời khách khứa xa gần. Người được mời cũng chuốt một sợi mây và khắc dấu như dây của gia chủ mang theo; như vậy, họ sẽ tới đúng hẹn và tất cả các dây này thường được cài trên mái nhà ngay cửa ra vào, hoặc đặt trên chóc tổ tiên cho dễ nhớ. *Nhô lir bong* trải qua các tiểu lễ sau:

- *Lễ hạ trống, chiêng (Ding cing, song gor)*

Đây là lễ diễn ra vào ban đêm, trước ngày diễn ra lễ chính hơn một tháng. Chủ nhà mời những người quan trọng trong dòng họ đến thông báo việc tổ chức lễ *Nhô lir bong* và dự lễ hạ trống, chiêng. Khoảng 21 giờ, chủ nhà thành kính làm lễ cúng, nội dung lời cúng là tạ ơn *Yang* đã giúp cho gia đình mùa màng bội thu, có cái ăn, cái để, mọi người trong gia đình mạnh khỏe, gia đình cúng trâu để tạ ơn và xin phép cho hạ trống, chiêng. Lễ vật cúng tại bàn thờ là: Đồ dẹt thổ cẩm, bộ lòng gà đã luộc hoặc đã nướng chín, một chén com, một nải chuối, một ché rượu cần... dưới giá trống đặt một ang đồng nước lã và bốn cái dùi đánh trống.

Trong quá trình diễn ra tiểu lễ này, nếu chủ nhà nghe tiếng hoẵng rừng kêu, tiếng

³ Phòng văn Linh mục K’B. (người Srê), sinh 1948, nhà thờ Tam Bô, Di Linh, ngày 25/6/2014.

khóc có người chết trong bon... thì sẽ cho hoãn lễ; nếu có sự cố xảy ra lúc nửa đêm mà chủ nhà vẫn cho lễ hội tiếp tục thì đồng nghĩa với việc gây hiểm họa cho dân làng, vì theo quan niệm dân gian, nếu không kiêng kỵ, thần linh sẽ gây ra dịch bệnh, ốm đau, mùa màng thất bát, đói nghèo ập lên đầu dân làng và nếu không phát hiện điều gì đúng 24 giờ, chủ nhà hạ trống, chiêng và đánh lên báo hiệu gia đình mình sẽ cúng trâu trong ngày *Nhó lư bong*. Sáng hôm sau, vợ chồng chủ nhà đến từng gia đình trong bon và nhà bà con thân thuộc ở bon khác để mời đến tham dự ngày lễ chính thức, thường mời những gia đình ở nơi xa trước rồi mới đến gia đình ở gần, khi đi, thường mang theo một sóp gạo (cái túi đan bằng cỏ lát); khi mời gia đình nào, ông bốc một nhúm gạo nhỏ trao vào chén của chủ gia đình đó, chủ gia đình được mời khui một chén rượu cần, giết một con gà cùng ăn uống vui vẻ để tỏ lòng kính trọng và nhận lời mời.

- *Làm nêu, sửa soạn nhà cửa*

Để chọn cây làm nêu, họ chọn một cây cóc thẳng đều, cao hơn 4m; một đầu chôn xuống đất, đầu trên vuốt nhọn để nối kết với thân nêu. Thân nêu bằng nguyên một cây tre dài, đính bốn nhánh nêu bằng bốn cây le nhỏ dài cong vút tỏa rộng về bốn phía Đông, Tây, Nam, Bắc. Trên bốn nhánh nêu và thân nêu đính nhiều tua ngù được chuốt từ cây lồ ô gọi là *petlel* và các *kỗ nsòm*. Trên cùng của ngọn nêu treo hình con chim cu đất (*ntòp*) hoặc chim ó được đan bằng lồ ô. Cây nêu được dựng ở trước nhà, có ý nghĩa thông báo với thần linh và cộng đồng biết ngày làm lễ hạ trâu. Thời gian này, nhà cửa được dọn dẹp sạch sẽ, sửa sang lại cầu thang lên sân nhà, dựng sạp bên cạnh cửa ra vào ở phía bên ngoài làm nơi cầu khẩn.

- *Lễ đón trâu về, hạ trâu*

Sau ba ngày kể từ ngày dựng cây nêu, trâu đã chọn trước được dắt về nhà, trâu được chọn hiến tế phải là trâu đực to, khỏe, mập mạp, trâu này đã được chọn từ nhỏ không dùng vào bất kỳ việc đồng áng nào. Trâu được cột vào cột trước sự chứng kiến của nhiều người già, trẻ, trai, gái, nhiều lễ vật được bày trước không gian thiêng trong nhà, như: bánh nếp, cơm nếp, chuối, trứng gà, bầu đựng rượu, chén rượu và chén nước lã... Chủ nhà leo lên sạp khăn cầu mời các vị thần linh về dự lễ cùng với gia đình. Khi chủ nhà khăn xong, cho trâu uống rượu trong cái ang đồng, xong hai thanh niên vờn trâu, tìm thế thuận lợi, người cầm xà gạc chém đứt hai chân sau của con trâu, trâu quy xuống, người cầm lao đâm ngang sườn trâu vào tim con vật. Con trâu rống lên một hồi và ngã xuống. Gia chủ thắm máu con vật bôi lên cánh cửa, lên trán của mọi thành viên trong nhà và người dự lễ, để xin được an lành, mạnh khỏe, các gia đình trong dòng họ cũng có thể lấy máu này đem về bôi ở nhà mình y như vậy.

Lúc này, ông cậu lớn trong dòng họ cầm cái *kòng rài* (vòng đồng) và cái tấm đập *ôi drai* (tấm dẹt thỏ cắm), xô vòng đồng vào sừng bên trái, rồi lấy tấm vải dẹt đập lên lưng con trâu và miệng nói lời tạm biệt: "*chot ndữ rê woi ơ dam!*" (chết rồi sẽ có ngày đầu thai lại). Lễ hạ trâu kết thúc, thời điểm này là ăn uống, đánh chiêng đôi và trống để "ru khách".

- *Lễ cúng dê*

Lễ cúng dê là lễ cuối cùng kết thúc một kỳ lễ hội *Nhó lư bong*. Lễ này có phần lễ nghi đơn giản hơn, thành phần khách mời lần này hạn hẹp hơn trước, chỉ là những

người thân trong dòng họ, chủ nhà khui ché rượu cần cúng trong nhà, đứng trước cây nêu nhỏ khẩn mong cho con người được sức khỏe, công việc làm ăn sinh sống được thuận tiện, đi rừng gặp may, đi đường tránh rủi ro... Dê được xẻ thịt, bốn chân và đầu dê được treo lên cây nêu cùng với con gà, nải chuối, trứng gà, lòng gà, chén cơm, chén rượu, chén xôi, chén nước lã... làm lễ vật cúng.

Có thể nói, *Nhô lư bong* là thời điểm khép lại một năm làm mùa vất vả và mở ra một vụ mùa mới đầy hy vọng và được người Cơ-ho Srê xem như là tết của tộc người mình, nghi lễ phản ánh tâm tư, nguyện vọng của một tộc người có tín ngưỡng đa thần và lấy nghề nông nghiệp lúa nước làm nền kinh tế chính. Lễ hội còn là dịp để con người bày tỏ lòng biết ơn đối với các thần linh đã giúp đỡ và là dịp để nghỉ ngơi sau một mùa vụ vất vả, thăm viếng lẫn nhau nhằm tăng cường tình đoàn kết giữa các thành viên trong gia đình, dòng họ và cộng đồng.

3. Những biến đổi trong những nghi lễ nông nghiệp

Do sự phát triển của đất nước, sự cộng cư, sự xâm nhập của các tôn giáo, tác động của các chủ trương, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, tiêu biểu như: chương trình di dân kinh tế mới; chương trình định canh định cư; Quyết định 135/1998/QĐ-TTg, của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi, vùng sâu, vùng xa” (còn gọi là Chương trình 135), sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, điều kiện sống được cải thiện

cùng trình độ dân trí ngày càng nâng lên, nên những nghi lễ nông nghiệp của người Cơ-ho Srê ở huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng hiện nay đã có nhiều thay đổi theo hướng tích cực để phù hợp với cuộc sống mới. Nếu trước đây, gắn liền với chu kỳ sinh trưởng của cây lúa nước là những lễ cúng, nay người dân đã biết trồng những giống lúa mới cho năng suất cao, thời gian trồng ngắn hơn; một năm có thể tiến hành làm nhiều vụ. Bên cạnh đó, họ trồng các cây công nghiệp như chè, cà phê... Do vậy, họ không còn tổ chức các lễ cúng ruộng, thần lúa như trước nữa. Các hiện tượng khai thác rừng, xây dựng nhà máy thủy điện, xây dựng hồ thủy lợi, trồng cây công nghiệp... vô hình chung đã làm cho người dân giảm niềm tin vào các vị thần rừng, thần núi, thần sông, thần đất...

Cùng với sự phát triển của kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học kỹ thuật, nhận thức của con người được nâng lên, đặc biệt là đại đa số người Cơ-ho Srê theo đạo Thiên chúa và Tin Lành. Tín đồ của các tôn giáo sống tập trung và xen kẽ ở các bon, đã từ bỏ những tín ngưỡng truyền thống bị cho là hủ tục lạc hậu. Do đó, các lễ nghi nông nghiệp trước kia đã có những biến đổi. Hầu hết các lễ: *Nhô sít srê*, *Nhô rao jong rpu*, *Nhô wer*, *Nhô kếp*, *Nhô tốt đông yông Klàng*, *Nhô to wèk kòi* và *Nhô tam por kòi* không còn được duy trì, vì khi gieo giống, họ không còn trông vào trời đất nữa mà đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong nông nghiệp.

Hiện nay, một số gia đình Cơ-ho Srê không theo tôn giáo ở Di Linh hàng năm vẫn còn tổ chức một số lễ hội truyền thống, như:

Nhò wèr (lễ cúng đình), *Nhò lư bong* (lễ đập nấp vừa thóc lại) nhưng quy mô nhỏ lẻ, vật hiến sinh thường là gà, lợn, dê, bánh nếp... và các lễ thức đã bị giảm ước đi rất nhiều, nhất là lời cúng, trình tự về thời gian, các vật lễ kèm theo. Ngày nay, người Cơ-ho Srê tổ chức lễ cúng rửa máy cày thay lễ cúng rửa chân trâu, vì theo quan niệm của người dân, máy cày cũng có chức năng giống như con trâu là giúp họ làm ruộng, cày cấy. Người Cơ-ho Srê cũng không còn tuốt lúa bằng chân hay cho trâu dẫm mà đã có máy tuốt lúa, khi tuốt máy đã giê sạch nên không còn tổ chức lễ *Nhò tam por*... Còn đối với lễ *Nhò wèr*, ngày xưa người ta làm một cái nhà thật to, gần ngay chỗ giếng nước để mọi người có thể nói chuyện trao đổi với nhau, hiện nay, người ta chỉ làm cái chòi nhỏ ở giếng nước. Trong các lễ nghi nông nghiệp, ngày nay, người Srê không tổ chức cúng *Yang*, nhưng vẫn tổ chức ăn uống với các lễ vật giống các nghi lễ đã được miêu tả ở trên với ý nghĩa tạ ơn trời đất đã cho mưa thuận gió hòa, một mùa sản xuất bội thu.

4. Kết luận

Qua nghiên cứu, chúng tôi nhận thức rằng, trọng tâm của các nghi lễ trong nông nghiệp của người Cơ-ho Srê ở Di Linh, Lâm Đồng là nghi lễ *Nhò lư bong*. Đây là một lễ hội truyền thống còn lại, cần được nghiên cứu, bảo vệ và khôi phục. Trong nội dung của lễ hội *Nhò lư bong*, nhiều giá trị văn hóa tinh thần của tộc người còn bảo lưu. Đó là ngày hội mang những nét văn hóa truyền thống, thể hiện rõ tinh thần đoàn kết của mọi thành viên trong cộng đồng, tình yêu thiên nhiên, thần linh được gắn với nhau chặt chẽ, là sự kế tục truyền thống xa xưa của tộc người. Tuy nhiên, những người Cơ-ho Srê theo các tôn giáo không còn duy trì tổ chức các nghi lễ như được trình bày trên đây cũng góp phần làm mất đi một số nghi lễ truyền thống của tộc người.

Tài liệu tham khảo

1. Phòng Thông tin tổng hợp huyện Di Linh, Lâm Đồng, *Số liệu thống kê năm 2009*.
2. Tư liệu điền dã qua các năm của tác giả tại địa bàn cư trú của người Cơ-ho Srê ở huyện Di Linh, Lâm Đồng.